

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ sau, thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng,

Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.

Năm thì mười họa chẳng hay chớ

Một tháng đôi lần có cũng không.

Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm,

Cầm bằng làm mướn, mướn không công.

Thân này ví biết đường này nhỉ

Thà trước thôi đành ở vậy xong.

(Làm lẽ - Hồ Xuân Hương)

Câu 1. Bài thơ nào của Hồ Xuân Hương cùng viết về cảnh làm lẽ với bài thơ trên:

- A. Tự tình (bài 2)
- B. Bánh trôi nước
- C. Mời trầu
- D. Quả mít.

Câu 2. Bài thơ nào không giống về thể thơ với bài thơ trên:

- A. Tự tình (bài 2) - Hồ Xuân Hương

B. Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương

C. Cảm xúc mùa thu - Đỗ Phủ

D. Câu cá mùa thu - Nguyễn Khuyến

Câu 3. Đây là thành ngữ dân gian trong bài thơ trên:

A. Năm thì mười họa, một tháng đôi lần

B. Năm thì mười họa, cố đấm ăn xôi

C. Một tháng đôi lần, cố đấm ăn xôi

D. Kẻ đắp chăn bông, cầm bằng làm mướn.

Câu 4. Câu thơ viết về sự bất công trong hôn nhân đa thê:

A. Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng

B. Chém cha cái kiếp lấy chồng chung

C. Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm

D. Cầm bằng làm mướn, mướn không công.

Câu 5. Hai câu thơ Năm thì mười họa chẳng hay chớ - Một tháng đôi lần có cũng không diễn tả điều gì?

A. Diễn tả gợi chuyện buồn the, chăn gối, hạnh phúc lứa đôi vợ chồng.

B. Diễn tả tâm trạng buồn tủi của người vợ lẽ khi bị vợ cả thị uy.

C. Diễn tả sự thừa thớt, họa hoằn của hành vi ái ân giữa chồng với vợ lẽ.

D. Diễn tả thái độ phản kháng mạnh mẽ vượt lên trên nghịch cảnh của Hồ Xuân Hương.

Câu 6. Dòng nào không liên quan đến nội dung biểu đạt của 2 câu thơ: Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm - Cầm bằng làm mướn, mướn không công:

A. Vì khát vọng một chút hạnh phúc lứa đôi nhỏ nhoi mà người đàn bà phải hạ mình "cố đấm ăn xôi", chấp nhận mang thân đi làm lẽ.

B. Khi chấp nhận cảnh làm lẽ rồi, người vợ lẽ mới nhận ra bản chất xấu xa của chế độ đa thê.

C. Hai câu thơ diễn tả tâm trạng tủi nhục, uất hận của kiếp làm lẽ.

D. Hai câu thơ diễn tả sức sống mãnh liệt của Hồ Xuân Hương dù phải sống trong cảnh làm lẽ tủi cực.

Câu 7. Bài thơ khiến ta liên tưởng đến cảnh ngộ của Hồ Xuân Hương trong câu thơ nào sau đây:

- A. Thân em vừa trắng lại vừa tròn - Bảy nổi ba chìm với nước non
- B. Có phải duyên nhau thì thắm lại - Đờng xanh như lá, bạc như vôi
- C. Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn - Trơ cái hồng nhan với nước non
- D. Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại - Mảnh tình san sẻ tí con con.

Trả lời câu hỏi, từ câu 8 - câu 10:

Câu 8. Phân tích tác dụng của việc vận dụng thành ngữ trong bài thơ.

Câu 9. Cảm nhận về tâm trạng, thái độ của chủ thể trữ tình thể hiện trong bài thơ.

Câu 10. Nêu những phương diện thể hiện tư tưởng nhân đạo của bài thơ.

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích thân phận người phụ nữ thời phong kiến thông qua bài thơ làm lẽ

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
A	B	B	A	C	D	D

Câu 1. Bài thơ nào của Hồ Xuân Hương cùng viết về cảnh làm lễ?

- A. Tự tình (bài 2)
- B. Bánh trôi nước
- C. Mời trầu
- D. Quả mít.

Phương pháp giải:

Liên hệ đến những bài thơ của Hồ Xuân Hương

Lời giải chi tiết:

Bài thơ cũng viết về cảnh làm lễ là bài Tự tình (II) (Bài thơ nói lên bi kịch tình yêu, gia đình của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Đồng thời đó là tâm trạng vừa buồn tủi, vừa phẫn uất trước duyên phận éo le và cuộc sống, số phận cay đắng của họ, dù đã gắng gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bi kịch của cuộc đời.)

→ Đáp án A

Câu 2. Bài thơ nào không giống về thể thơ với bài thơ trên:

- A. Tự tình (bài 2) - Hồ Xuân Hương
- B. Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương
- C. Cảm xúc mùa thu - Đỗ Phủ
- D. Câu cá mùa thu - Nguyễn Khuyến

Phương pháp giải:

Nhớ lại thể thơ của bài thơ

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ không cùng thể loại với bài thơ trên là Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương (thất ngôn tứ tuyệt)

Ba bài thơ còn lại đều thuộc thể thơ thất ngôn bát cú đường luật

→ Đáp án B

Câu 3. Đây là thành ngữ dân gian trong bài thơ trên:

- A. Năm thì mười họa, một tháng đôi lần
- B. Năm thì mười họa, cổ đấm ăn xôi
- C. Một tháng đôi lần, cổ đấm ăn xôi
- D. Kẻ đắp chăn bông, cầm bằng làm mướn.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Chú ý đến thành ngữ dân gian

Lời giải chi tiết:

Thành ngữ có trong bài thơ trên là: Năm thì mười họa, cổ đấm ăn xôi

→ Đáp án B

Câu 4. Câu thơ viết về sự bất công trong hôn nhân đa thê:

- A. Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng
- B. Chém cha cái kiếp lấy chồng chung
- C. Cổ đấm ăn xôi, xôi lại hẩm

D. Cầm bằng làm mướn, mướn không công.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Câu thơ viết về sự bất công trong hôn nhân đa thê là: Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng

→ Đáp án A

Câu 5. Hai câu thơ Năm thì mười họa chẳng hay chớ - Một tháng đôi lần có cũng không diễn tả điều gì?

- A. Diễn tả gọi chuyện bùong the, chẵn gói, hạnh phúc lứa đôi vợ chồng.
- B. Diễn tả tâm trạng buồn tủi của người vợ lẽ khi bị vợ cả thị uy.
- C. Diễn tả sự thừa thớt, họa hoằn của hành vi ái ân giữa chồng với vợ lẽ.
- D. Diễn tả thái độ phản kháng mạnh mẽ vượt lên trên nghịch cảnh của Hồ Xuân Hương.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và phân tích hai câu thơ

Lời giải chi tiết:

Hai câu thơ Năm thì mười họa chẳng hay chớ - Một tháng đôi lần có cũng không diễn tả sự thừa thớt, họa hoằn của hành vi ái ân giữa chồng với vợ lẽ.

→ Đáp án C

Câu 6. Dòng nào không liên quan đến nội dung biểu đạt của 2 câu thơ: Cố đấm ăn xôi, xôi lại hãm - Cầm bằng làm mướn, mướn không công:

- A. Vì khát vọng một chút hạnh phúc lứa đôi nhỏ nhoi mà người đàn bà phải hạ mình "cố đấm ăn xôi", chấp nhận mang thân đi làm lẽ.
- B. Khi chấp nhận cảnh làm lẽ rồi, người vợ lẽ mới nhận ra bản chất xấu xa của chế độ đa thê.

C. Hai câu thơ diễn tả tâm trạng tủi nhục, uất hận của kiếp làm lẽ.

D. Hai câu thơ diễn tả sức sống mãnh liệt của Hồ Xuân Hương dù phải sống trong cảnh làm lẽ tủi cực.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Nội dung biểu đạt của 2 câu thơ: Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm - Cầm bằng làm mướn, mướn không công là:

Vì khát vọng một chút hạnh phúc lứa đôi nhỏ nhoi mà người đàn bà phải hạ mình "cố đấm ăn xôi", chấp nhận mang thân đi làm lẽ.

Khi chấp nhận cảnh làm lẽ rồi, người vợ lẽ mới nhận ra bản chất xấu xa của chế độ đa thê.

Hai câu thơ diễn tả tâm trạng tủi nhục, uất hận của kiếp làm lẽ.

→ Đáp án D

Câu 7. Bài thơ khiến ta liên tưởng đến cảnh ngộ của Hồ Xuân Hương trong câu thơ nào sau đây:

A. Thân em vừa trắng lại vừa tròn - Bầy nổi ba chìm với nước non

B. Có phải duyên nhau thì thăm lại - Đùng xanh như lá, bạc như vôi

C. Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn - Trơ cái hồng nhan với nước non

D. Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại - Mảnh tình san sẻ tí con con.

Phương pháp giải:

Liên tưởng đến câu thơ trong bài thơ cùng nội dung

Lời giải chi tiết:

Bài thơ khiến ta liên tưởng đến cảnh ngộ của Hồ Xuân Hương trong câu thơ: Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại - Mảnh tình san sẻ tí con con.

→ Đáp án D

Câu 8. Phân tích tác dụng của việc vận dụng thành ngữ trong bài thơ.

Phương pháp giải:

Chú ý những thành ngữ được sử dụng trong bài thơ

Phân tích tác dụng của việc vận dụng các thành ngữ đó

Lời giải chi tiết:

- Thành ngữ được vận dụng trong bài thơ: Năm thì mười họa, cố đấm ăn xôi

- Tác dụng:

+ Việc vận dụng các thành ngữ dân gian Năm thì mười họa (thưa thớt, lúc có lúc không), cố đấm ăn xôi (cố nhẫn nhục, chịu đựng để theo đuổi, hi vọng điều gì đó) có tác dụng biểu đạt tình cảnh làm lẽ đáng thương của Hồ Xuân Hương - không được quan tâm đoái hoài đến dù bản thân đã cố nhẫn nhịn, chịu đựng nhưng không có kết quả gì.

+Đồng thời sử dụng thành ngữ còn làm cho lời thơ thêm hàm súc, biểu cảm, mang sắc điệu dân gian..

Câu 9. Cảm nhận về tâm trạng, thái độ của chủ thể trữ tình thể hiện trong bài thơ.

Phương pháp giải:

Phân tích bài thơ và suy ra tâm trạng, thái độ của chủ thể trữ tình thể hiện trong bài thơ

Lời giải chi tiết:

- Tâm trạng: Hồ Xuân Hương khi phải sống trong cảnh làm lẽ nhiều bất công đã cảm thấy vô cùng hụt hẫng, chua xót, bẽ bàng, thậm chí, đến cuối bài thơ, bà còn cảm thấy hối hận vì đã quyết định mang thân đi làm vợ lẽ.

- Thái độ: Bài thơ thể hiện thái độ phản kháng mãnh liệt của Hồ Xuân Hương đối với chế độ đa thê. Thái độ ấy được thể hiện ngay trong cách nói dữ dội: Chém cha cái kiếp lấy chồng chung..

Câu 10. Nêu những phương diện thể hiện tư tưởng nhân đạo của bài thơ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào những kiến thức đã học và tìm hiểu để nêu những phương diện thể hiện tư tưởng nhân đạo của bài thơ.

Lời giải chi tiết:

Những biểu hiện của tư tưởng nhân đạo trong bài thơ:

- Bài thơ thể hiện niềm tự thương cho chính mình của Hồ Xuân Hương, cũng là tiếng nói cảm thương cho những người phụ nữ phải chịu cảnh lấy chồng chung. Vì được trải nghiệm qua hai lần làm lẽ, nên nữ sĩ thấu hiểu hơn ai hết cảnh ngộ thiệt thòi, tủi hổ của kẻ phải làm vợ lẽ.
- Từ đó, bà cất lên tiếng nói tố cáo chế độ đa thê đã khiến người phụ nữ không có được hạnh phúc trọn vẹn.
- Bài thơ còn là tiếng nói đòi quyền sống, quyền hạnh phúc trọn vẹn cho những người phụ nữ bất hạnh trong xã hội bất công xưa.

II. PHÂN VIẾT

1. Mở bài

Hồ Xuân Hương, con người có sức sống mãnh liệt, có ý thức cá nhân sâu sắc, khao khát hạnh phúc lứa đôi lại rơi vào tấn bi kịch đau lòng nhất của người phụ nữ: làm lẽ. Bà là đứa con của một người vợ lẽ. Rồi chính bà lấy chồng hai lần, cả hai lần đều làm lẽ. Tất cả những thảm cảnh làm lẽ của mẹ bà, của bà và của bao người đàn bà bất hạnh khác dưới chế độ đa thê đáng nguyên rủa trong xã hội phong kiến đã dồn nén lại thành một khối thuốc nổ: bài thơ “Làm lẽ”. Bài thơ có sức công phá ghê gớm vào chế độ đa thê, lớn tiếng đòi quyền sống, đòi hạnh phúc lứa đôi cho người phụ nữ

2. Thân bài

Hồ Xuân Hương bị dồn nén, bị ám ức với kiếp làm lẽ nên thơ mở lời đã bùng nổ:

“Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng

Chém cha cái kiếp lấy chồng chung!”

Câu thơ mở đầu nói thẳng vào sự bất công trong hôn nhân, trong tình cảm “Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng” thì thật là tài tình. Hình tượng thơ gợi ngay đến chuyện buồn the, chán gối, hạnh phúc lứa đôi vợ chồng. Và sự bất công giữa vợ cả, vợ lẽ hiện ra như núi đồi và vực thẳm. Kẻ “đắp chăn bông” ấm áp bao nhiêu thì kẻ “nằm suông ngoài nhà” lạnh bấy nhiêu. Mà cái lạnh của thể xác chưa thấm vào đâu với cái lạnh tinh thần, lạnh trong lòng, “lạnh lùng”.

Hồ Xuân Hương đã chửi thẳng vào cái kiếp lẽ mọn, chung chạ:

“Chém cha cái kiếp lấy chồng chung”

Chửi cả bằng lời và bằng nhạc, câu thơ bảy chữ thì có bốn thanh trắc, dấu sắc (chém, cái, kiếp, lấy) sắc như gươm. Nhưng chửi rồi vẫn còn nguyên nỗi đau, ấy là “cái kiếp lấy chồng chung”. Chung cái không thể nào chung được, có đáng nguyên rủa không? Ca dao cũng đã cự tuyệt cảnh chồng chung:

“Đói lòng nằm gốc cây sung

Chồng một thì lấy chồng chung thì đừng”

Mà sao Xuân Hương là bậc trí giả mà không đủ sáng suốt để hai lần đều lâm vào cảnh “chồng chung”? Đó chính là chỗ đáng thương của người phụ nữ. Vì khao khát hạnh phúc lứa đôi nên biết rằng mình làm lẽ chẳng ra gì nhưng vẫn không “đừng” được.

Nữ sĩ Xuân Hương, nạn nhân của chế độ đa thê đã nói huých toẹt những bi thảm trong buồn the của “kiếp lấy chồng chung”:

“Năm thì mười họa hay chăng chó

Một tháng đôi lần có cũng không”.

Nhà thơ đã dồn hai thành ngữ “năm thì mười họa” và “gặp chăng hay chó” thành một câu thơ lấp lửng thật hay: “Năm thì mười họa hay chăng chó”. Câu thơ Đường đã trở thành câu thơ thuần Việt diễn tả sự thừa thớt, họa hoằn của hành vi ái ân giữa chồng với vợ lẽ. Có thể gọi ngôn ngữ Hồ Xuân Hương trong trường hợp này là ngôn ngữ mờ, diễn đạt mờ vì là chuyện khó nói. Vậy mà ai cũng hiểu, tài hoa Xuân Hương chính là ở đây. Cách đây hơn trăm năm giữa một xã hội khô cứng, đạo đức giả mà có một phụ nữ đã nói to lên khát vọng của da thịt, của ái ân, của yêu đương thì phải nói là Hồ Xuân Hương đã đi trước thời đại rất xa. Có lẽ vì

thể mà những thanh niên Pháp ngày nay đọc Hồ Xuân Hương đã cả quyết rằng nàng thơ đang sống cùng thời với họ!

Hồ Xuân Hương là người đàn bà có ý thức cá nhân sâu sắc, có bản lĩnh, lịch lãm mà vẫn không thoát khỏi tấn bi kịch “làm lẽ”? Có lẽ tấn bi kịch này không thuộc về phần ý thức, bản lĩnh, hay trí tuệ mà thuộc vào điều sâu thẳm trong tâm hồn của người đàn bà, mà Xuân Hương lại đàn bà hơn bất kì người đàn bà nào trên cõi đời này. Hãy lắng nghe nhịp tim đau đớn của người đàn bà đáng thương đáng kính này:

“Cố đấm ăn xôi, xôi lại hằm

Cầm bằng làm mướn, mướn không công”.

Chỉ có Xuân Hương mới đủ can đảm và đủ tài hoa để vớ một thành ngữ mà lí giải hành vi dẫn đến bi kịch hôn nhân. “Cố đấm ăn xôi, xôi lại hằm”, từ hành vi vật chất, hiện tượng vật chất, tác giả gọi đến hành vi tinh thần, tâm trạng của một kẻ lẽ mọn. Từ cái mùi “hằm” đến “buồn nôn” của xôi, nhà thơ đã gọi đến sự hằm hiu của cảnh “chồng chung”. Cách cụ thể hóa cái trừu tượng như vậy rất gần với thi pháp dân gian. Vì khát vọng một chút hạnh phúc lứa đôi nhỏ nhoi mà người đàn bà phải hạ mình “cố” đấm ăn xôi”, nhưng nhập cuộc rồi, người vợ lẽ mới nhận ra bản chất xấu xa của chế độ đa thê:

“Cầm bằng làm mướn, mướn không công”.

Vợ lẽ chẳng qua là một người “làm mướn”, một người ở, mà còn tệ hơn người làm mướn là “mướn không công”. Thật là hằm hiu, tủi nhục. Những điệp từ “xôi, xôi”, “mướn, mướn” tạo ra âm điệu day dứt, đay nghiến, uất hận của kiếp làm lẽ.

Bài thơ kết thúc bằng lời tự nhủ chua chát:

“Thân này ví biết đường này nhi

Thà trước thôi đành ở vậy xong”.

Đây là một cách nhận thức lại, không hình ảnh, không bóng bẩy, chỉ phô diễn trực tiếp ý tưởng của một đời làm lẽ. Người đàn bà thuộc vào hàng trí giả như Xuân Hương cũng không thể hình dung hết những điều cay nghiệt của “kiếp lấy chồng chung”. Bà ngậm ngùi mà nghĩ rằng “Thà trước thôi đành ở vậy xong”. Người đàn bà với thiên chức làm vợ, làm mẹ mà “ở vậy” là bi thảm nhất, vậy mà làm lẽ lại còn bi thảm hơn. Thế mới càng thấy “kiếp lấy chồng chung” cay nghiệt đến chừng nào!

Bài thơ “Làm lẽ” hay ở tình cảm chân thành, nồng nàn, tư tưởng sâu sắc, tinh thần phản kháng quyết liệt. Nghệ thuật diễn đạt tài tình, những điều khó nói của “kiếp lấy chồng chung” nhà thơ đã nói một cách thanh tao, gợi cảm. Những thành ngữ tiếng Việt đã chấp cánh cho thơ Xuân Hương, thuần hóa thơ Đường thành một hình thức thơ giàu âm điệu dân tộc.

3. Kết bài

Với bài thơ “Làm lẽ”, chế độ đa thê của xã hội phong kiến đã bị một đòn trí mạng. Để nói lên những bất công trong chế độ đa thê, để đòi quyền sống, quyền hạnh phúc lứa đôi, Hồ Xuân Hương đã phải trả giá cả cuộc đời của mình. Cho nên càng nghĩ càng cảm thấy yêu mến, kính nể Hồ Xuân Hương, người đàn bà kì bí, “Bà Chúa Thơ Nôm” (Xuân Diệu) trong nền văn học của nước nhà.

Loigiaihay.com